

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 về việc phê duyệt kết quả thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa”;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn, ngày 10/9/2015 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1742/TTr- STNMT ngày 31/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn, địa chỉ tại thôn Tân Lập, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Phục vụ cho mục đích sản xuất và sinh hoạt (có sử dụng nước cho ăn uống) tại Trạm trộn bê tông tươi của Công ty.

2. Vị trí công trình khai thác, sử dụng: Nằm trong khu đất của Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn, tại thôn Tân Lập, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia (theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 425/TLBĐ do Văn phòng ĐKQSDĐ Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 22/9/2010).

3. Tầng chứa nước khai thác: Nước được khai thác trong tầng chứa nước Pleistosen (qp).

4. Tổng số giếng khai thác: 03 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác, sử dụng: 22 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm (năm năm), kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký giấy phép.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 ^o)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
LK1	2137154	0575365	7,0	2	-41	-45	1,0	8,3	qp
LK2	2137162	0575361	7,0	2	-41	-45	1,0	8,35	qp
LK3	2137170	0575362	8,0	2	-41	-45	1,0	8,42	qp

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc nước dưới đất như sau:

- Quan trắc mực nước: ít nhất 06 (sáu) ngày một lần đối với các tháng mùa mưa và 03 (ba) ngày một lần đối với các tháng mùa khô, thực hiện đồng thời tại tất cả các giếng khoan khai thác vào cùng một thời điểm.

- Quan trắc lưu lượng: quan trắc liên tục trong ngày (24 giờ) lưu lượng nước khai thác thực tế qua đồng hồ đo lưu lượng của từng giếng khai thác.

- Quan trắc chất lượng: lấy mẫu phân tích chất lượng nước dưới đất đối với từng giếng khai thác vào cùng một thời điểm; các thông số quan trắc theo QCVN 09:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm; tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác:

- Khu I là phạm vi xung quanh giếng, cần được bảo vệ nghiêm ngặt, cấm tất cả các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm. Ranh giới, phạm vi khu I không nhỏ hơn 30m, kể từ miệng giếng.

- Khu II là khu vực liền kề với khu I, cần phải hạn chế các hoạt động phát sinh nguồn gây ô nhiễm, phá hủy lớp phủ bảo vệ tầng chứa nước.

4. Đảm bảo xử lý nước theo QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống trước khi đưa vào sử dụng.

5. Nộp thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012;

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tĩnh Gia về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

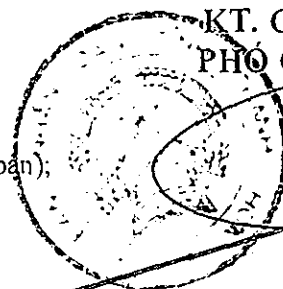
7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước thì đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Xây dựng
Giao thông thủy lợi Giang Sơn;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (10 bản);
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền